

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bính

Ông Nguyễn Trung Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 72/TB-TA ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM HOÀI P, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1998 tại Tiền Giang.

HKTT: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thế D, sinh năm 1978 và bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1980 cùng cư trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Gia đình bị cáo có 03 chị em; Vợ: Đồng Thị Thúy L, sinh năm 1996, HKTT: xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (chưa đăng ký kết hôn, sống chung như vợ chồng); con: Phạm Thảo Ngọc Ngân, sinh năm 2018.

Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 17/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2021/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Sông Cái, được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an thành phố P theo Lệnh trích xuất số 130/LTX ngày 31/3/2022 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: ông **Phan Thanh N**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Đoàn Thị Tuyết M**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: số 192, đường T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 31/01/2021, Phạm Hoài P đến sạp bán trái cây tại khu vực S, thôn T, xã L, thành phố P của ông Phan Thanh N để chơi. Tại đây P ngồi nói chuyện với ông N khoảng 30 phút thì P thấy ông N đã ngủ. Lúc này, P thấy 01 chùm chìa khóa bên trong 01 nón bảo hiểm treo trên xe rơi xuống đất, bên cạnh có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu nâu, biển số 86B3-724.74 của ông N đang dựng gần đó nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. P quan sát thấy xung quanh không có ai, P lén lút trộm cắp chùm chìa khóa, tiến lại gần mở khóa khởi động xe mô tô rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khoảng 10 phút sau, ông N ngủ dậy phát hiện mất tài sản, nghi ngờ P đã lấy trộm nên đến Công an xã L để trình báo.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt được tài sản của ông N, Phạm Hoài P điều khiển xe mô tô trên chạy theo hướng trung tâm thành phố P đi huyện H, tỉnh Bình Thuận khi đến khu vực km19 thuộc xã H, huyện H thấy đường vắng nên P tắt xe vào lề đường, mở cốp xe kiểm tra bên trong thì phát hiện có 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen, 01 hộp màu đỏ bên trong có 02 chiếc bông tai bằng vàng, 01 đồng hồ hiệu Rado màu vàng và một số giấy tờ tùy thân mang tên Phan Thanh N. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến tiệm vàng “Kim H” do chị Nguyễn Thị Thanh T làm chủ để bán 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen và 02 chiếc bông tai bằng vàng lấy trộm trong cốp xe của ông N với giá 8.600.000 đồng. Sau đó P mang chiếc đồng hồ hiệu Rado màu vàng đến tiệm sửa chữa đồng hồ của anh Nguyễn Xuân C (sinh năm 1996, trú tại số nhà 192, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Thuận Nam, huyện H) để sửa chữa. Tiếp đến P đi qua cửa hàng siêu thị Điện máy xanh mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh với giá 3.990.000 đồng và nhờ nhân viên cửa hàng điện thoại chuyển vào tài khoản ngân hàng Sacombank của P số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày sau khi chơi game hết tiền, P điều khiển xe mô tô biển số 86B3-724.74 đi vào khu vực thành phố L, tỉnh Đồng Nai gặp một người bạn tên Ý (không rõ nhân thân), nhờ Ý dẫn đi cầm thế dùm chiếc xe mà P đã trộm cắp của ông N. Sau đó Ý dẫn P đến tiệm cầm đồ “Quốc T” của chị Đoàn Thị Tuyết M (sinh 1982, trú tại khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai). Tại đây P sử dụng giấy tờ mang tên Nguyễn Văn M (sinh năm 1992, trú tại khu phố 02, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) do P nhặt được trước

đó để cầm thế chiếc xe biển số 86B3-724.74. Chị M tin tưởng Ý là khách quen biết nên không hỏi rõ về nguồn gốc của chiếc xe và đồng ý cầm thế với số tiền 16.500.000 đồng nhưng chị M giữ lại 1.500.000 đồng, sau đó P bắt xe quay về huyện H dùng số tiền trên để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P nhận được tin nhắn của Bé Út là con của ông N nói: “cho ba mẹ em xin nhận lại tài sản và giấy tờ” thì được P nhắn tin lại: “giấy tờ và tài sản để trong bịch màu đen” tại chỗ gần chốt bảo vệ của tiệm game bắn cá Rồng Vàng thuộc thôn T, xã L, thành phố P rồi P thuê phòng để nghỉ ngơi. Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2021, khi P đang thuê phòng nghỉ tại khu vực Ngã Hai, thuộc thị trấn T, huyện H thì bị lực lượng Công an kiểm tra và đưa về trụ sở Công an xã L để làm việc. Tại cơ quan Công an, P nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Phạm Hoài P:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh. Số IMEI: 351162933303329/01.

+ 01 hóa đơn thanh toán tiền mua điện thoại Samsung Galaxy A12 tại siêu thị điện máy xanh.

+ Tiền Việt Nam đồng: 16 tờ mệnh giá 500.000 đồng. Tổng cộng 8.000.000 (tám triệu) đồng là số tiền còn lại sau khi P sử dụng tiêu xài cá nhân từ việc cầm thế chiếc xe mô tô trên.

+ 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Văn M.

+ 01 giấy cam kết vay tiền 16.500.000 đồng của Nguyễn Văn M, do P dùng Chứng minh nhân dân trên để cầm thế chiếc xe mô tô Future biển số 86B3-724.74.

- Anh Nguyễn Xuân C giao nộp: 01 chiếc đồng hồ hiệu Rado màu vàng, dây kim loại.

- Chị Đoàn Thị Tuyết M giao nộp:

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B3-724.74 mang tên Phan Thanh N và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn M.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu vàng đồng biển số 86B3-724.74. Số khung: 763XKY002512. Số máy: JC76E1003807.

- Đối với 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen và 02 chiếc bông tai bằng vàng của ông N: do chị Nguyễn Thị Thanh T đã bán cho một Công ty thu mua vàng để nấu chảy tái chế lại ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó không có cơ sở để định giá tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra P và chị T đều thừa nhận giao dịch mua bán tài sản trên là 8.600.000 đồng là phù hợp với nhau.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 86B3-72474 trị giá 23.800.000 đồng (Bút lục số 72).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 233/KL-HĐĐG ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: *01 chiếc đồng hồ hiệu Rado màu vàng trị giá tài sản: 500.000 đồng* (Bút lục số 74).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô và chiếc đồng hồ trên cho bị hại (Bút lục số 49 - 50).

Đối với 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng Sacombank, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn M. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông M.

Đối với 01 hóa đơn thanh toán tiền mua điện thoại Samsung Galaxy A12 tại siêu thị Điện máy xanh và 01 Giấy cam kết vay tiền 16.500.000 đồng được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

Đối với các vật chứng của vụ án còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và số tiền 8.000.000 đồng (thu giữ từ P), Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

+ Do ông Phan Thanh N không cung cấp được hóa đơn chứng từ liên quan đến 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen và 02 chiếc bông tai bằng vàng nên không có cơ sở để định giá tài sản. Do đó ông N yêu cầu P bồi thường số tiền 8.600.000 đồng là tiền P bán tài sản của ông N. Hiện P chưa bồi thường.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Future biển số 86B3-72474, đồng hồ hiệu Rado và giấy tờ cá nhân, ông N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu về dân sự.

+ Chị Đoàn Thị Tuyết M yêu cầu P phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng mà P đã cầm thế chiếc xe mô tô cho chị M. Hiện P chưa trả số tiền này cho chị M.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSPT-HS ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Phạm Hoài P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Hoài P từ 12 đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 69/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận để chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại Phan Thanh N số tiền 8.600.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Tuyết M số tiền 15.000.000 đồng là số tiền mà P đã cầm thế chiếc xe mô tô cho chị M.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng của bị cáo Phạm Hoài P là tài sản và tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Nguyễn Xuân C, chị Đoàn Thị Tuyết M không biết tài sản trên là do P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Đối với đối tượng tên Ý, là người dẫn P đi cầm thế chiếc xe mô tô, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoài P xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì; người bị hại thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đủ để bị cáo cải tạo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Xuân C vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, người bị hại và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm

hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 05 giờ ngày 31/01/2021, Phạm Hoài P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 86B3-72474 trị giá 23.800.000 đồng của ông Phan Thanh N cùng các tài sản có trong cốp xe mô tô gồm 01 chiếc đồng hồ hiệu Rado màu vàng trị giá 500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen và 02 chiếc bông tai bằng vàng trị giá 8.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Hoài P đã chiếm đoạt của ông Phan Thanh N 32.900.000 đồng nên hành vi của bị cáo P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 10/CT-VKSPT-HS, ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với lỗi cố ý. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, thời điểm phạm tội là đối tượng nghiện ma túy và hiện nay đang chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Phạm Hoài P hiện đang chấp hành hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận nên cần phải áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho ông N: 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc đồng hồ Rado và giấy tờ cá nhân; trả lại cho ông Nguyễn Văn M: 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng Sacombank, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn M. Việc xử lý như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên không tiếp tục đặt ra để xử lý.

- 01 hóa đơn thanh toán tiền mua điện thoại Samsung Galaxy A12 tại siêu thị Điện máy xanh và 01 Giấy cam kết vay tiền 16.500.000 đồng được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc xét xử.

- Đối với các vật chứng của vụ án còn lại: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng của bị cáo Phạm Hoài P là tài sản và tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần xử lý tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 86B3-72474, 01 chiếc đồng hồ hiệu Rado cho bị hại Phan Thanh N. Bị hại N đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại N yêu cầu bị cáo P phải bồi thường giá trị 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen và 02 chiếc bông tai bằng vàng là 8.600.000 (tám triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện chị M yêu cầu bị cáo Phạm Hoài P bồi thường 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng là số tiền mà chị M đã thực tế giao cho bị cáo P khi cầm thế chiếc xe mô tô.

Bị cáo Phạm Hoài P cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông N và chị M. Xét yêu cầu của ông N, chị M là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T là người đã mua 01 chiếc nhẫn vàng có đính đá màu đen và 02 chiếc bông tai bằng vàng từ bị cáo P; anh Nguyễn Xuân C là người nhận sửa và giữ chiếc đồng hồ Rado màu vàng; chị Đoàn Thị Tuyết M là người cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86B3-724.74 từ bị cáo P: cả chị T, anh C và chị M đều không biết các tài sản trên là do bị cáo P phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên Ý, là người dẫn P đi cầm thế chiếc xe mô tô, do Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại 23.600.000 đồng là 1.180.000 (một triệu một trăm tám mươi ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hoài P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Phạm Hoài P **15** (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là **33** (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2021.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng là tài sản và tiền do bị cáo Phạm Hoài P phạm tội mà có.

(Tài sản và số tiền nêu trên hiện Chi cục Thi hành án thành phố P đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 22/02/2022 và Giấy nộp tiền tang vật vụ án ngày 22/02/2022 vào Kho bạc Nhà nước theo Hợp đồng 220222 0005 000169).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Phạm Hoài P phải bồi thường cho bị hại Phan Thanh N số tiền 8.600.000 (tám triệu sáu trăm ngàn) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Hoài P phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Tuyết M số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp phát luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Phạm Hoài P phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm hình sự và nộp 1.180.000 (một triệu một trăm tám mươi ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2022). Quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ

